

Số: /TTr-UBND

Hón Quản, ngày tháng năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua kế hoạch sử dụng đất năm 2024**  
**của huyện Hón Quản**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.*

*Thực hiện Kết luận số 909-KL/HU ngày 09/10/2023 của Huyện ủy về Kế hoạch sử dụng đất 2024; Kết luận số 930-KL/HU ngày 07/11/2023 của Huyện ủy về Kế hoạch sử dụng đất 2024;*

Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 827/TTr-PTNMT ngày 07/11/2023 UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 với những nội dung chủ yếu sau đây:

**I. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023.**

**1. Kết quả thực hiện các công trình, dự án trong năm 2023.**

Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Hón Quản được phê duyệt tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 07/8/2023. Trên cơ sở đó, UBND huyện Hón Quản đã tiến hành công tác giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích

sử dụng đất, thu hồi đất theo đúng kế hoạch được duyệt. Theo đó, toàn huyện có 126 công trình, dự án cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất và đấu giá quyền sử dụng đất, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

**a. Dự án của tỉnh.**

- Công trình, dự án cấp tỉnh: có 17 công trình, dự án. Trong đó:

+ Công trình, dự án phải thu hồi đất: 12 công trình, dự án (*đã thực hiện: 02/12; đang thực hiện: 05/12; chưa thực hiện: 05/12*).

+ Công trình, dự án thực hiện thủ tục giao đất: 01 công trình, dự án đang thực hiện.

+ Công trình, dự án thực hiện thủ tục cho thuê đất: 04 công trình, dự án (*đã thực hiện: 0/4; đang thực hiện: 0/4; chưa thực hiện: 4/4*).

Nguyên nhân kết quả thực hiện đạt thấp: Công trình, dự án do các Sở, ban, ngành của tỉnh đăng ký và yêu cầu bổ sung vào Kế hoạch sử dụng đất 2023 của huyện nhưng chậm triển khai thực hiện và không triển khai thực hiện sau khi đăng ký. Một số công trình đang thực hiện nhưng dự kiến đến cuối năm chưa đủ thời gian để hoàn thành.

- 05 dự án đang thực hiện, cụ thể:

• 01 dự án đang xây dựng phương án thu hồi: *Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư.*

• 02 dự án đã xong phương án nhưng trong năm không thực hiện kịp: (1) *Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào KCN Minh Hưng-Sikico mở rộng và (2) Chinh trang đô thị (thu hồi đất Công ty An Phú Thịnh).*

• 01 dự án còn vướng thủ tục nên chưa ban hành thông báo thu hồi: *Xây dựng mương cống thoát nước ngoài Khu công nghiệp Tân Khai II (nối tiếp).*

• 01 dự án thu hồi đất trồng lúa nhưng chưa được phân bổ chỉ tiêu của tỉnh nên chưa thực hiện: *một phần Xây dựng mương cống thoát nước ngoài Khu công nghiệp Việt Kiều.*

- 05 dự án chưa thực hiện, cụ thể:

• 03 dự án đã hoàn thành xây dựng phương án, đang trình tỉnh phê duyệt: (1) *Mở rộng đường ĐT758 từ Bình Long đến Thuận Phú và kết nối Quốc lộ 14; (2) Dự án cụm hồ tỉnh Bình Phước và (3) Dự án hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu - thành phần tỉnh Bình Phước (ADB).*

• 01 dự án đã hoàn thành xây dựng phương án, tuy nhiên có một phần phát sinh nằm ngoài quy hoạch sử dụng đất huyện được duyệt đang xin ý kiến tỉnh: *Xây dựng đường kết nối ngang Quốc lộ 13 và tuyến Tây Quốc lộ 13 đoạn Chơn Thành-Hoa Lư.*

• 01 dự án đã thực hiện nhiều năm nhưng còn một số ít chủ sử dụng đất

chưa bàn giao mặt bằng do không thống nhất đơn giá bồi thường: *Đường trục chính từ QL13 vào KCN Tân Khai II còn 02 hộ chưa nhận.*

**b. Dự án của huyện.**

Công trình, dự án cấp huyện: có 80 công trình, dự án. Trong đó:

+ Công trình, dự án phải thu hồi đất: 21 công trình, dự án (*đã thực hiện: 01/21; đang thực hiện: 11/21; chưa thực hiện: 09/21*).

+ Công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất: 16 công trình, dự án (*đã thực hiện: 0/16; đang thực hiện: 01/16; chưa thực hiện: 15/16*).

+ Đấu giá quyền sử dụng đất: 04 công trình, dự án (*đã thực hiện: 0/4; đang thực hiện 01/4; chưa thực hiện: 03/4 dự án*).

+ Công trình, dự án thực hiện thủ tục giao đất: 38 công trình, dự án (*đã thực hiện: 12/38; đang thực hiện: 23/38; chưa thực hiện: 03/38*).

+ Công trình, dự án thực hiện thủ tục cho thuê đất: 01 công trình, dự án *chưa thực hiện.*

Nguyên nhân kết quả thực hiện đạt thấp:

- Đối với 11 công trình, dự án đang triển khai thực hiện

+ 01 dự án đã cơ bản hoàn thành công tác thi công nhưng chưa kiểm kê, đo vẽ xây dựng phương án thu hồi để làm thủ tục chính lý GCN QSDĐ cho người dân: *Nâng cấp, mở rộng đường từ Khu công nghiệp Việt Kiều kết nối với Khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico, huyện Hón Quán.*

+ 01 dự án đang thực hiện đã cơ bản hoàn thành nhưng chưa thực hiện được thủ tục do thu hồi đất công ty cao su: *Nâng cấp đường từ Ngã 3 Xa Cát vào Khu công nghiệp Việt Kiều, huyện Hón Quán.*

+ 01 dự án có thu hồi đất trồng lúa cần chờ chỉ tiêu phân bổ chính thức của cấp tỉnh mới được thực hiện: *Xây dựng hệ thống kênh thủy lợi nội đồng xã An Khương.*

+ 04 dự án đã và đang tiến hành đo vẽ, kiểm kê xây dựng phương án thu hồi nhưng không kịp tiến độ trong năm 2023: (1) *Xây dựng các tuyến đường từ thị trấn Tân Khai kết nối với các tuyến đường đi xã Phước An, Đồng Nơ và Minh Đức, huyện Hón Quán;* (2) *Xây dựng đường từ xã Tân Hưng, huyện Hón Quán đi xã Long Tân, huyện Phú Riềng;* (3) *Thu hồi đất Ban quản lý khu kinh tế giao về địa phương quản lý và* (4) *Xây dựng đường trục chính từ xã Tân Khai đi Phước An và Tân Quan.*

+ 04 dự án phát sinh sau quy hoạch sử dụng đất, đang gặp khó khăn vướng mắc cần xin ý kiến của tỉnh mới triển khai thực hiện: (1) *Cải tạo, nạo vét suối Xa Cát;* (2) *Nâng cấp đường sỏi đỏ vào Sóc Xoài Nhỏ, ấp Hưng Phát, xã Tân Hưng;* (3) *Xây dựng đường Đông Tây 9 và* (4) *Mở rộng để định hình lộ giới*

52m cho công trình Đường trục chính từ xã Tân Khai đi Phước An và Tân Quan, huyện Hớn Quản.

- Đối với 09 công trình, dự án chưa thực hiện có:

+ 01 dự án qua rà soát một phần không nằm trên địa bàn huyện: *Xây dựng đường ranh xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản và phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long.*

+ 01 dự án dự kiến thực hiện nhằm đấu nối với tuyến đường khác tạo sự kết nối cho hệ thống giao thông của huyện, tuy nhiên dự án đó không thực hiện nên phương án này cũng chưa triển khai: *Đường Đông Tây 7 nối dài.*

+ 02 dự án đất quốc phòng phát sinh sau quy hoạch sử dụng đất cần có ý kiến của tỉnh nên chưa thực hiện, trong đó có chốt dân quân An Phú vị trí ban đầu chưa phù hợp nên cần lựa chọn lại vị trí khác: (1) *Chốt chiến đấu DQ An Phú* và (2) *Chốt chiến đấu DQ Minh Tâm.*

+ 03 dự án đã triển khai thực hiện nhiều năm nhưng còn một số ít chủ sử dụng đất chưa bàn giao mặt bằng do không thống nhất đơn giá bồi thường: (1) *Đường trục chính Bắc Nam nối dài – giai đoạn 1 còn 01 hộ; (2) Đơn giá bồi thường, tái định cư bị ảnh hưởng do việc đấu giá vừa rồi giá đất tăng cao (Đường Trục chính Bắc Nam (giai đoạn 3), TTVH-TDĐT huyện Hớn Quản và đường Đông Tây 9) còn 03 hộ và (3) Nâng cấp đường vào cầu Huyện ủy và đường Khu phố 1, thị trấn Tân Khai còn 02 hộ.*

+ 02 dự án chưa thực hiện do việc xây dựng phương án của chủ đầu tư còn chậm: (1) *Sửa chữa hệ thống điện trung hạ thế và các trạm biến áp các xã Tân Hưng, An Khương, Thanh An và (2) Thu hồi đất Ban quản lý khu kinh tế giao UBND huyện quản lý để Thực hiện quy hoạch, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng Khu dân cư.*

### **c. Dự án của doanh nghiệp.**

Công trình, dự án của doanh nghiệp: Có 29 công trình, dự án. Trong đó:

- Công trình, dự án phải thu hồi đất: 01 công trình, dự án *đang thực hiện.*

- Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất: 28 công trình, dự án (*đã thực hiện: 0/28; đang thực hiện: 19/28; chưa thực hiện: 09/28*).

Nguyên nhân kết quả thực hiện đạt thấp:

- Mỏ đá vôi Thanh Lương (198,06 ha) đã quá 03 năm nhưng việc hoàn tất thu hồi còn chậm do doanh nghiệp chưa bố trí vốn để đền bù người dân.

- Các dự án còn lại do chủ đầu tư chưa thực hiện xong thủ tục chuyển mục đích, trong đó nhiều dự án đã nộp hồ sơ lên tỉnh nhưng gặp vướng mắc một số thủ tục cần phải điều chỉnh, bổ sung.

## **2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất năm 2023.**

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích kế hoạch được duyệt (ha) (*)	Kết quả thực hiện		
				Diện tích (ha) (**)	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-) (ha)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)=(5)/(4)*100%
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>57.981,42</b>	<b>58.497,47</b>	<b>516,05</b>	<b>100,89</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	798,57	817,40	18,83	102,36
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>74,09</i>	<i>80,59</i>	<i>6,50</i>	<i>108,77</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	234,87	235,54	0,67	100,29
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	49.849,80	50.438,88	589,08	101,18
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	515,18	515,18		100,00
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	-	-	-	-
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	5.791,15	5.854,77	63,62	101,10
	<i>Trong đó: Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	41,21	41,86	0,65	101,58
1.8	Đất làm muối	LMU	-	-	-	-
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	750,65	593,84	-156,81	79,11
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>8.432,80</b>	<b>7.916,75</b>	<b>-516,05</b>	<b>93,88</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP	433,19	374,66	-58,53	86,49
2.2	Đất an ninh	CAN	1.066,54	1.080,13	13,59	101,27
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	862,20	862,20		100,00
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	-	-	-	-
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	12,16	8,47	-3,69	69,65
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	457,53	459,05	1,52	100,33
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	418,69	318,52	-100,17	76,08
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	70,61	52,46	-18,15	74,30
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	2.391,38	2.198,75	-192,63	91,94
	<i>Trong đó:</i>					
-	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>1.722,70</i>	<i>1.576,82</i>	<i>-145,88</i>	<i>91,53</i>
-	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>152,90</i>	<i>108,31</i>	<i>-44,59</i>	<i>70,84</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	<i>DVH</i>	<i>28,87</i>	<i>28,42</i>	<i>-0,45</i>	<i>98,44</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	<i>DYT</i>	<i>32,22</i>	<i>32,22</i>		<i>100,00</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>DGD</i>	<i>67,67</i>	<i>67,67</i>		<i>100,00</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao</i>	<i>DTT</i>	<i>22,22</i>	<i>22,22</i>		<i>100,00</i>
-	<i>Đất công trình năng lượng</i>	<i>DNL</i>	<i>222,92</i>	<i>221,22</i>	<i>-1,70</i>	<i>99,24</i>
-	<i>Đất công trình bưu chính, viễn thông</i>	<i>DBV</i>	<i>1,65</i>	<i>1,65</i>		<i>100,00</i>
-	<i>Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia</i>	<i>DKG</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
-	<i>Đất có di tích lịch sử - văn hóa</i>	<i>DDT</i>	<i>0,43</i>	<i>0,43</i>		<i>100,00</i>
-	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>	<i>DRA</i>	<i>24,57</i>	<i>24,57</i>		<i>100,00</i>
-	<i>Đất cơ sở tôn giáo</i>	<i>TON</i>	<i>13,32</i>	<i>13,32</i>		<i>100,00</i>
-	<i>Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</i>	<i>NTD</i>	<i>97,49</i>	<i>97,49</i>		<i>100,00</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ</i>	<i>DKH</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội</i>	<i>DXH</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
-	<i>Đất chợ</i>	<i>DCH</i>	<i>4,41</i>	<i>4,41</i>		<i>100,00</i>
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	-	-	-	-

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích kế hoạch được duyệt (ha) (*)	Kết quả thực hiện		
				Diện tích (ha) (**)	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-) (ha)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)=(5)/(4)*100%
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	12,40	12,40		100,00
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	9,91	9,91		100,00
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	808,30	690,26	-118,04	85,40
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	173,88	140,30	-33,58	80,69
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	35,67	36,10	0,43	101,21
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,49	0,49		100,00
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	-	-	-	-
2.18	Đất tín ngưỡng	TIN	0,27	0,27		100,00
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	1.341,86	1.341,86		100,00
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	323,39	323,39		100,00
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	14,32	7,53	-6,79	52,58
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Nguồn: - Hệ thống chỉ tiêu sử dụng cho bảng trên được phân loại theo thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

- (\*) Theo Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh Bình Phước

Diện tích hiện trạng sử dụng đất năm 2023 của huyện Hớn Quản được xây dựng trên cơ sở Số liệu thống kê đất đai năm 2022, diện tích các công trình, dự án đã thực hiện trong năm 2023 có sự điều chỉnh để phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng đất trong năm 2024. Trong đó:

**a. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đất nông nghiệp:**

Chỉ tiêu kế hoạch được duyệt là 57.981,42 ha, kết quả thực hiện 58.497,47 ha, cao hơn 516,05 ha, đạt 100,89% kế hoạch, các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- **Đất trồng lúa:** chỉ tiêu kế hoạch 798,57 ha, kết quả thực hiện 817,40 ha, cao hơn 18,83 ha so với kế hoạch, tỷ lệ 102,36%. Nguyên nhân: Các công trình, dự án lấy vào đất lúa chưa thực hiện do chưa được HĐND tỉnh thông qua diện tích cho phép chuyển mục đích đất lúa.

Trong đó:

**Đất chuyên trồng lúa nước:** Chỉ tiêu kế hoạch 74,09 ha, kết quả thực hiện 80,59 ha, cao hơn 6,50 ha so với kế hoạch được duyệt, tỷ lệ 108,77%. Nguyên nhân: Chưa chuyển mục đích để thực hiện dự án “Xây dựng hệ thống kênh thủy lợi nội đồng xã An Khương”.

- **Đất trồng cây hàng năm khác:** Chỉ tiêu kế hoạch 234,87 ha, kết quả thực hiện 235,54 ha, cao hơn 0,67 ha so với kế hoạch được duyệt, tỷ lệ 100,29%. Nguyên nhân: Do diện tích đăng ký chuyển mục đích từ đất trồng cây hàng năm khác sang các loại đất khác chưa được thực hiện.

- **Đất trồng cây lâu năm:** Chỉ tiêu kế hoạch 49.849,80 ha, kết quả thực hiện 50.438,88 ha, cao hơn 589,08 ha, tỷ lệ 101,18%. Nguyên nhân: Do các dự

án lấy vào đất trồng cây lâu năm trong KHSDĐ năm 2023 chưa thực hiện.

- *Đất rừng phòng hộ*: Chỉ tiêu kế hoạch 515,18 ha, kết quả thực hiện 515,18 ha, bằng với kế hoạch được duyệt, tỷ lệ 100%.

- *Đất rừng sản xuất*: Chỉ tiêu kế hoạch 5.791,15 ha, kết quả thực hiện 5.854,77 ha, thấp hơn 63,62 ha so với kế hoạch được duyệt, tỷ lệ 101,10%. Nguyên nhân: Các công trình lấy vào đất rừng sản xuất chưa thực hiện, như: *Xây dựng đường giao thông phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư (10,76ha); Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào KCN Minh Hưng-Sikico mở rộng (3,50ha); Xây dựng hệ thống cấp nước thô và đường ống dẫn nước (4ha) và Cấp đất cho 23 hộ dân khiếu nại kéo dài tại xã Minh Đức 45,36ha).*

- *Đất nuôi trồng thủy sản*: Chỉ tiêu kế hoạch 41,21 ha, kết quả thực hiện 41,86 ha, cao hơn 0,65 ha, tỷ lệ 101,58% kế hoạch. Nguyên nhân: Do diện tích chuyển mục đích sang cây lâu năm trong KHSDĐ năm 2023 chưa thực hiện.

- *Đất nông nghiệp khác*: Chỉ tiêu kế hoạch 750,65 ha, kết quả thực hiện 593,84 ha, thấp hơn 156,81 ha, đạt 79,11% kế hoạch. Nguyên nhân: Do các dự án chăn nuôi chưa thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất.

***b. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đất phi nông nghiệp:***

Chỉ tiêu kế hoạch được duyệt là 8.432,80 ha, kết quả thực hiện 7.916,75 ha, thấp hơn 516,05 ha, đạt 93,88% kế hoạch, các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- *Đất quốc phòng*: Chỉ tiêu kế hoạch 433,19 ha, kết quả thực hiện 374,66 ha, thấp hơn 58,53 ha, đạt 86,49% kế hoạch. Do trong năm kế hoạch các công trình “*Căn cứ hậu cần kỹ thuật BCHQS huyện Hớn Quản (xã Tân Hưng) 30 ha; Vùng lõi CCHC kỹ thuật TX. Bình Long (xã Phước An) 25,53 ha; Chốt chiến đấu DQ Minh Tâm 1,00 ha và Chốt chiến đấu dân quân An Phú 2,00 ha* chưa được thực hiện.

- *Đất an ninh*: Chỉ tiêu kế hoạch 1.066,54 ha, kết quả thực hiện 1.080,13 ha, cao hơn 13,59 ha, tỷ lệ 101,27% kế hoạch. Nguyên nhân: 02 dự án *Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư và Xây dựng đường kết nối ngang Quốc lộ 13 và tuyến Tây Quốc lộ 13 đoạn Chơn Thành-Hoa Lư* có hướng tuyến đi qua trại giam Tổng Lê Chân chưa triển khai nên phần diện tích dự kiến thu hồi của trại giam cũng chưa thực hiện.

- *Đất khu công nghiệp*: Chỉ tiêu kế hoạch 862,20 ha, kết quả thực hiện 862,20 ha, tỷ lệ 100% kế hoạch.

- *Đất cụm công nghiệp*: Chỉ tiêu kế hoạch 0 ha, kết quả thực hiện 0 ha.

- *Đất thương mại, dịch vụ*: Chỉ tiêu kế hoạch 12,16 ha, kết quả thực hiện 8,47 ha, thấp hơn 3,69 ha so với kế hoạch, đạt 69,65% kế hoạch. Nguyên nhân: do các cây xăng, khu du lịch trên địa bàn huyện và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2023 chưa được thực hiện, như “*Cửa hàng kinh doanh xăng dầu (Công ty CP Nhiên liệu Phú Tân), Cửa hàng kinh doanh xăng dầu (Công ty*

TNHH TM Xăng dầu Duy Thao), Cửa hàng kinh doanh xăng dầu (Công ty TNHH SX TM DV Vận tải Trung Đạt)... và Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Bằng Lăng Tím (Công ty CP Du lịch và Dịch vụ Phú Cường Tourist)". Các dự án của doanh nghiệp làm chủ đầu tư nhưng không thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất dẫn đến chỉ tiêu thực hiện các loại đất này đạt thấp.

- *Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp*: Chỉ tiêu kế hoạch 457,53 ha, kết quả thực hiện 459,05 ha, cao hơn 1,52 ha, đạt 100,33% kế hoạch. Nguyên nhân: Do trong năm kế hoạch các dự án của doanh nghiệp làm chủ đầu tư nhưng chưa thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng, cụ thể “*Trụ sở làm việc nông trường cao su Bình Minh, Nhà máy sản xuất đất giàu dinh dưỡng (Cty TNHH sinh học Cao Gia Quý), Nhà xưởng sản xuất Mousse (Công ty TNHH Kim Chi Phát), Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi (Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Tuân Dương)*”. Đồng thời, dự án *Chỉnh trang đô thị (thu hồi đất Công ty An Phú Thịnh)* cũng chưa triển khai, dẫn đến chỉ tiêu loại đất này cao hơn kế hoạch đề ra.

- *Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản*: Chỉ tiêu kế hoạch 418,69 ha, kết quả thực hiện 318,52 ha, thấp hơn 100,17 ha, đạt 76,08% kế hoạch. Nguyên nhân: Trong năm 2023 dự án Mỏ đá vôi Thanh Lương chậm thực hiện. Đây là dự án lớn của doanh nghiệp phục vụ phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn huyện, việc thu hồi kéo dài qua nhiều năm, phương án bồi thường đã được phê duyệt nhưng chủ đầu tư chưa bố trí kinh phí để chi trả cho người dân.

- *Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm*: Chỉ tiêu kế hoạch 70,61 ha, kết quả thực hiện 52,46 ha, thấp hơn 18,15 ha, đạt 74,30% kế hoạch. Nguyên nhân: Dự án *Khai thác mỏ sét gạch ngói và vật liệu san lấp (Cty TNHH MTV SX TM Đô Thành)* của doanh nghiệp làm chủ đầu tư nhưng không thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất dẫn đến chỉ tiêu thực hiện các loại đất này đạt thấp.

- *Đất phát triển hạ tầng*: Chỉ tiêu kế hoạch 2.391,38 ha, kết quả thực hiện 2.198,75 ha, thấp hơn 192,63 ha, đạt 91,94% kế hoạch. Trong đó:

+ *Đất giao thông*: Chỉ tiêu kế hoạch 1.722,70 ha, kết quả thực hiện 1.576,82 ha, thấp hơn 145,88 ha, đạt 91,53% kế hoạch. Nguyên nhân: Do các dự án giao thông trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 chủ yếu mới đăng ký chỉ tiêu thực hiện, chưa có phương án cụ thể, nhiều tuyến đường khi thực hiện quy trình bồi thường, giải phóng mặt bằng mất nhiều thời gian, dẫn đến kéo dài việc thực hiện dự án.

+ *Đất thủy lợi*: Chỉ tiêu kế hoạch 152,90 ha, kết quả thực hiện 108,31 ha, thấp hơn 44,59 ha, đạt 70,84% kế hoạch. Nguyên nhân: các dự án đăng ký trong năm 2023 chưa được thực hiện

+ *Đất cơ sở văn hóa*: Chỉ tiêu kế hoạch 28,87 ha, kết quả thực hiện 28,42 ha, thấp hơn 0,45 ha, đạt 98,44% kế hoạch. Do chưa thực hiện dự án *Nhà văn hóa xã Tân Hiệp*.



+ *Đất cơ sở y tế*: Chỉ tiêu kế hoạch 32,22 ha, kết quả thực hiện 32,22 ha, đạt 100% kế hoạch.

+ *Đất cơ sở giáo dục và đào tạo*: Chỉ tiêu kế hoạch 67,67 ha, kết quả thực hiện 67,67 ha, đạt 100% kế hoạch.

Trong năm 2023, có 37 công trình xin giao đất cho các trường học hiện hữu, đã sử dụng từ lâu trên địa bàn huyện. Các công trình này đã được thống kê vào hiện trạng, chỉ thực hiện các thủ tục xin cấp GCN QSDĐ do đó không phát sinh về mặt chỉ tiêu sử dụng đất.

+ *Đất cơ sở thể dục thể thao*: Chỉ tiêu kế hoạch 22,22 ha, kết quả thực hiện 22,22 ha, đạt 100% kế hoạch.

+ *Đất công trình năng lượng*: Chỉ tiêu kế hoạch 222,92 ha, kết quả thực hiện 221,22 ha, thấp hơn 1,70 ha, đạt 99,24% kế hoạch. Nguyên nhân: Dự án “Sửa chữa hệ thống điện trung hạ thế và các trạm biến áp các xã Tân Hưng, An Khương, Thanh An” chưa thực hiện.

+ *Đất công trình bưu chính viễn thông*: Chỉ tiêu kế hoạch 1,65 ha, kết quả thực hiện 1,65 ha, đạt 100% kế hoạch.

+ *Đất có di tích lịch sử*: Chỉ tiêu kế hoạch 0,43 ha, kết quả thực hiện 0,43 ha, tỷ lệ 100% kế hoạch.

+ *Đất bãi thải, xử lý chất thải*: Chỉ tiêu kế hoạch 24,57 ha, kết quả thực hiện 24,57 ha, đạt 100% kế hoạch.

+ *Đất cơ sở tôn giáo*: Chỉ tiêu kế hoạch 13,32 ha, kết quả thực hiện 13,32 ha, đạt 100% kế hoạch.

Trong năm 2023, xin giao đất cho “Cơ sở thờ tự (chùa Bảo Tích)” đã hiện hữu, chỉ làm thủ tục giao đất do đó không phát sinh chỉ tiêu về sử dụng đất.

+ *Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng*: Chỉ tiêu kế hoạch 97,49 ha, kết quả thực hiện 97,49 ha, đạt 100% kế hoạch.

+ *Đất chợ*: Chỉ tiêu kế hoạch 4,41 ha, kết quả thực hiện 4,41 ha, đạt 100% kế hoạch.

- *Đất sinh hoạt cộng đồng*: Chỉ tiêu kế hoạch 12,40 ha, kết quả thực hiện 12,40 ha, đạt 100% kế hoạch.

- *Đất khu vui chơi, giải trí công cộng*: Chỉ tiêu kế hoạch 9,91 ha, kết quả thực hiện 9,91 ha, đạt 100% kế hoạch.

- *Đất ở tại nông thôn*: Chỉ tiêu kế hoạch 803,30 ha, kết quả thực hiện 690,26 ha, thấp hơn 118,04 ha, đạt 85,40% kế hoạch. Nguyên nhân: do các dự án dân cư trong kế hoạch năm 2023 chưa được thực hiện, trong đó có các dự án diện tích lớn “Khu dân cư An Khương; Khu dân cư An Thịnh;...”. Mặt khác, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân trên tổng số diện tích đăng ký khá thấp.

- *Đất ở tại đô thị*: Chỉ tiêu kế hoạch 173,88 ha, kết quả thực hiện 140,30 ha, thấp hơn 33,58 ha, đạt 80,69% kế hoạch. Nguyên nhân: do các dự án dân cư trong kế hoạch năm 2023 chưa được thực hiện, trong đó có các dự án diện tích lớn “*Khu dân cư Khu phố 1; Chính trang đô thị;....*”. Mặt khác, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân trên tổng số diện tích đăng ký khá thấp.

- *Đất xây dựng trụ sở cơ quan*: Chỉ tiêu kế hoạch 35,67 ha, kết quả thực hiện 36,10 ha, cao hơn 0,43 ha, đạt 101,21% kế hoạch. Nguyên nhân: do việc tách trụ sở công an các xã ra khỏi đất ủy ban chưa được thực hiện.

- *Đất xây dựng tổ chức sự nghiệp*: Chỉ tiêu kế hoạch 0,49 ha, kết quả thực hiện 0,49 ha, đạt 100% kế hoạch.

- *Đất tín ngưỡng*: Chỉ tiêu kế hoạch 0,27 ha, kết quả thực hiện 0,27 ha, đạt 100% kế hoạch.

- *Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối*: Chỉ tiêu kế hoạch 1.341,86 ha, kết quả thực hiện 1.341,86 ha, đạt 100% kế hoạch.

- *Đất có mặt nước chuyên dùng*: Chỉ tiêu kế hoạch 323,39 ha, kết quả thực hiện 323,39 ha, đạt 100% kế hoạch.

- *Đất phi nông nghiệp khác*: Chỉ tiêu kế hoạch 14,32 ha, kết quả thực hiện 7,53 ha, thấp hơn 6,79 ha, đạt 52,58% kế hoạch. Nguyên nhân: phần diện tích xây dựng các công trình phục vụ công nhân trong các dự án trang trại chưa được thực hiện.

**c. Nhóm đất chưa sử dụng**: Chỉ tiêu UBND tỉnh phê duyệt là 0,0 ha, kết quả đã thực hiện là 0,0 ha, đạt 100%.

### **3. Kết quả chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2023.**

Theo Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 07/8/2023, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2023 trên địa bàn huyện Hớn Quản như sau:

- **Đất nông nghiệp chuyển phi nông nghiệp**: Chỉ tiêu kế hoạch 559,44 ha; kết quả thực hiện 43,39 ha, thấp hơn 516,05 ha, đạt 7,76% kế hoạch.

- **Chu chuyển nội bộ đất nông nghiệp**: Chỉ tiêu kế hoạch 203,71 ha, kết quả thực hiện 9,01 ha, thấp hơn 194,70 ha, đạt 4,42% kế hoạch.

- **Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở**: Chỉ tiêu kế hoạch 5,30 ha, chưa thực hiện.

### **4. Kết quả thu hồi đất trong năm 2023**

Theo Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 07/8/2023, kế hoạch thu hồi đất trong năm 2023 trên địa bàn huyện Hớn Quản là 736,67 ha; trong đó có 699,42 ha đất nông nghiệp và 37,25 ha đất phi nông nghiệp. Đến tháng 8/2023 đã thu hồi với tổng diện tích 57,13 ha, trong đó: 1,60 ha để thực hiện dự án “*Xây dựng mương cống thoát nước ngoài Khu công nghiệp Việt Kiều*” tại xã Thanh Bình; 30 ha dự án *Vùng lõi căn cứ hậu cần kỹ thuật BCHQS huyện Hớn Quản*

và bàn giao mặt bằng dự án “*Vùng lõi căn cứ hậu cần kỹ thuật thị xã Bình Long*” với diện tích 25,53 ha tại xã Phước An.

## **5. Đánh giá chung những tồn tại, hạn chế trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất.**

### **5.1. Tồn tại, hạn chế:**

- Tỷ lệ các công trình dự án đã và đang thực hiện trong năm 2023 đạt thấp so với kế hoạch.

- Các dự án trong kế hoạch phần lớn chỉ mới ở giai đoạn phân bổ nguồn vốn, chưa hoàn thành việc xây dựng phương án thu hồi, chậm triển khai, dẫn đến kéo dài qua nhiều năm.

- Kinh phí đầu tư bố trí cho việc thực hiện phương án bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng công trình còn hạn chế, một số dự án không bố trí vốn bồi thường về đất, cần vận động người dân hiến đất do đó còn nhiều khó khăn.

- Hàng năm, sau khi kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, UBND huyện đã tổ chức thực hiện công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin cũng như niêm yết tại UBND cấp xã, phòng Tài nguyên và Môi trường nhưng phần lớn người sử dụng đất vẫn còn hạn chế về nhận thức trong tổ chức sử dụng đất theo kế hoạch.

### **5.2. Nguyên nhân.**

- Công tác lập KHSDD hàng năm còn gặp nhiều vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện. Do yếu tố chủ quan hoặc khách quan, có nhiều công trình dự án chưa được các ban ngành rà soát, đăng ký vào KHSDD hàng năm, đặc biệt là các công trình thu hồi đất phải thông qua HĐND tỉnh. Chính vì thế, sau khi KHSDD được phê duyệt lại phát sinh nhiều công trình, dự án cấp bách phải làm thủ tục bổ sung. Điều này vừa mất thời gian, vừa ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ triển khai thực hiện công trình, dự án. Các công trình, dự án do các Sở, ngành của tỉnh đăng ký và yêu cầu bổ sung vào Kế hoạch sử dụng đất 2023 của huyện nhưng chậm triển khai thực hiện và không triển khai thực hiện sau khi đăng ký.

- Trong những năm gần đây, quy trình thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được quan tâm, cải thiện nhiều nhưng các thủ tục vẫn mất nhiều thời gian từ lúc chủ trương cho đến triển khai thực hiện (thường hơn 1 năm) nên ảnh hưởng nhiều đến tiến độ thực hiện của các dự án.

## **II. Nội dung kế hoạch sử dụng đất năm 2024.**

### **1. Các nội dung vướng mắc trong việc xây dựng Kế hoạch sử dụng đất năm 2024.**

#### **1.1. Báo cáo các vướng mắc có liên quan đến các công trình, dự án.**

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và xây dựng Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 UBND huyện gặp một số khó khăn như sau:

**1.1.1. Nhóm các công trình đã được phê duyệt chỉ tiêu, danh mục và thể hiện vị trí trên bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được phê duyệt nhưng sau đó có sự điều chỉnh về vị trí trên bản đồ; đã cập nhật vị trí điều chỉnh vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023.**

**a. Công trình cấp tỉnh: 02 công trình.**

1) Xây dựng đường phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư  
Nội dung điều chỉnh: Một phần vị trí trên Bản đồ.

Căn cứ điều chỉnh: Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh.

2) Xây dựng mương công thoát nước ngoài KCN Tân Khai II (nối tiếp)  
Nội dung điều chỉnh: Vị trí trên Bản đồ.

Căn cứ điều chỉnh: Bản đồ địa chính để thu hồi đất đã được Sở TN&MT phê duyệt ngày 01/02/2023.

**b. Công trình cấp huyện: 01 công trình.**

Đường trục chính từ xã Tân Khai đi Phước An và Tân Quan.

Nội dung điều chỉnh: Vị trí trên Bản đồ.

Căn cứ điều chỉnh: Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh; Bản đồ địa chính để thu hồi đất đã được Sở TN&MT phê duyệt ngày 26/10/2021.

**1.1.2. Nhóm các công trình đã được phê duyệt chỉ tiêu, danh mục nhưng chưa có vị trí trên bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được duyệt; đã cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023.**

**a. Công trình cấp tỉnh: 06 công trình.**

1) Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào KCN Minh Hưng-Sikico mở rộng.

Căn cứ cập nhật: Bản đồ địa chính để thu hồi đất đã được Sở TN&MT phê duyệt ngày 04/01/2023; hướng tuyến đã được cập nhật vào bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

2) Xây dựng mương công thoát nước ngoài Khu công nghiệp Việt Kiều.

Căn cứ cập nhật: Bản đồ địa chính để thu hồi đất đã được Sở TN&MT phê duyệt ngày 04/6/2021; đã ban hành Quyết định thu hồi đất đối với 07 hộ (hiện nay còn 01 hộ tiếp tục thu hồi). Hướng tuyến đã được cập nhật vào bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

3) Dự án cụm hồ tỉnh Bình Phước (có chỉ tiêu, danh mục nhưng chưa có hướng tuyến trên bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023).

4) Dự án hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu - thành phần tỉnh Bình Phước (ADB) (có chỉ tiêu, danh mục nhưng chưa có hướng tuyến trên bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023).

5) Mở rộng đường ĐT758 từ Bình Long đến Thuận Phú và kết nối QL14 (có chỉ tiêu, danh mục nhưng chưa có hướng tuyến trên bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023).

6) Xây dựng đường kết nối ngang Quốc lộ 13 và tuyến Tây Quốc lộ 13 đoạn Chơn Thành-Hoa Lư (có chỉ tiêu nhưng chưa có hướng tuyến trên bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023).

**b. Công trình cấp huyện: 04 công trình, dự án.**

1) Xây dựng các tuyến đường từ thị trấn Tân Khai kết nối với các tuyến đường đi xã Phước An, Đồng Nơ và Minh Đức, huyện Hớn Quản.

2) Xây dựng hệ thống kênh thủy lợi nội đồng xã An Khương.

3) Nâng cấp đường vào cầu Huyện ủy và đường khu phố 1, thị trấn Tân Khai (có chỉ tiêu, danh mục nhưng chưa có hướng tuyến trên bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023).

4) Trụ sở công an 13 xã, thị trấn (có chỉ tiêu, danh mục nhưng chưa có vị trí trên bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023).

**c. Công trình của Doanh nghiệp: 02 công trình.**

1) Đường điện TBA 110kV Tân Hưng và Đường dây 110kV Nhánh sẽ đấu nối TBA 110kV Tân Hưng (có chỉ tiêu, danh mục nhưng chưa có hướng tuyến trên bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023).

2) Đường dây 110kV trạm 220kV Bình Long 2 - Bình Long (có chỉ tiêu, danh mục nhưng chưa có hướng tuyến trên bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023).

**1.2.3. Nhóm các công trình đã có vị trí trên bản đồ QHSDD đến năm 2030 được duyệt, chưa có danh mục và chỉ tiêu, nhưng còn chỉ tiêu dự trữ; đã cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023.**

**Công trình cấp huyện: 01 công trình.**

Xây dựng đường Đông Tây 9: Công trình không phù hợp Quy hoạch sử dụng đất năm 2030 huyện Hớn Quản được phê duyệt về danh mục, chỉ tiêu sử dụng đất, nhưng có vị trí trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất (lý do: chủ đầu tư không đăng ký)

Nguyên nhân có trên bản đồ quy hoạch: Tuyến đường được quy hoạch theo Quyết định 413/QĐ-UBND ngày 05/3/2010 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị Tân Khai, huyện lỵ Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên được cập nhật vị trí theo quy hoạch chung. Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

**1.2.4. Nhóm các công trình đã được phê duyệt chỉ tiêu, danh mục, nhưng chưa có vị trí trên bản đồ trong QHSDD đến năm 2030 được duyệt, nay xin bổ sung thêm chỉ tiêu.**

**a. Công trình cấp tỉnh: 02 công trình.**

1) Dự án hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu - thành phần tỉnh Bình Phước.

- Diện tích xin bổ sung: 7,60 ha.

- Căn cứ: Công văn số 701/BQLDA-KHTH ngày 20/7/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh.

2) Dự án cụm hồ tỉnh Bình Phước.

- Diện tích xin bổ sung: 2,40 ha.

- Căn cứ Công văn số 701/BQLDA-KHTH ngày 20/7/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh

**1.2.5. Nhóm các công trình chưa được phê duyệt danh mục, chỉ tiêu và bản đồ trong QHSDD đến năm 2030 được duyệt.**

**a. Công trình cấp tỉnh: 01 công trình.**

1) Đường kết nối Hớn Quản ra Quốc lộ 14 (xã Nha Bích, thị xã Chơn Thành).

**b. Công trình cấp huyện: 05 công trình.**

1) Nâng cấp đường sỏi đỏ vào Sóc Xoài Nhỏ, ấp Hưng Phát.

2) Cải tạo, nạo vét suối Xa Cát (dự án phát sinh sau quy hoạch sử dụng đất 2030 được phê duyệt nhằm quyết vấn đề ngập lụt đất trồng lúa tại cánh đồng xã Thanh Bình và phường Hưng Chiến).

3) Mở rộng để định hình lộ giới 52m cho công trình Đường trục chính từ xã Tân Khai đi Phước An và Tân Quan, huyện Hớn Quản.

4) Chốt chiến đấu DQ An Phú (dự án phát sinh sau quy hoạch sử dụng đất 2030 được phê duyệt).

5) Chốt chiến đấu DQ Minh Tâm (dự án phát sinh sau quy hoạch sử dụng đất 2030 được phê duyệt).

**1.2. Xin ý kiến đưa vào Kế hoạch sử dụng đất 2024**

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch thì Kế hoạch sử dụng đất phải phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất, tuy nhiên có một số công trình dự án đang thực hiện hoặc chưa thực hiện nhưng đang còn trong thời gian thực hiện dự án được chuyển tiếp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đã được phê duyệt sang kế hoạch sử dụng đất năm 2024 theo quy định nhưng chưa đảm bảo trùng khớp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hớn Quản đã được phê duyệt.

Đối với các vướng mắc liên quan đến cập nhật, bổ sung các công trình dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024, UBND huyện đã có Báo cáo số 346/BC-UBND ngày 05/10/2023 về việc xin ý kiến giải quyết vướng mắc trong thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và xây dựng Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Hớn Quản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết. Nhưng đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường chưa có ý kiến liên quan đến nội dung này.

Thực hiện Công văn 2749/STNMT-CCQLĐĐ ngày 25/10/2023, theo đó Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các huyện, thị, thành phố nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/10/2023. Để kịp tiến độ thẩm định Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường và tạo điều kiện để thực hiện các dự án trọng điểm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, UBND huyện báo cáo và xin ý kiến Hội đồng nhân dân huyện thông qua làm cơ sở để trình Hội đồng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt. Khi thẩm định Kế hoạch sử dụng đất năm 2024, UBND huyện sẽ tiếp tục xin ý kiến Hội đồng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, nếu được chấp thuận đưa các dự án có vướng mắc này vào Kế hoạch thì sẽ tiếp tục thực hiện, trường hợp không được Hội đồng thẩm định cấp tỉnh chấp thuận sẽ đưa ra khỏi Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 theo ý kiến thẩm định. Cụ thể:

**+ Công trình, dự án cấp tỉnh: 04 dự án.**

1) Xây dựng đường phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư: tiếp tục cập nhật hướng tuyến điều chỉnh theo Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh vào bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2024

Nguyên nhân: Sau khi Quy hoạch sử dụng đất 2030 được phê duyệt, dự án mới thay đổi hướng tuyến và đã được UBND tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 và hướng tuyến này đã đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 theo hướng dẫn của Hội đồng thẩm định quy hoạch cấp tỉnh và được phê duyệt trong bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh; Ngoài ra Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Báo cáo số 178/BC-STNMT ngày 18/10/2023 về việc xin chủ trương giải quyết khó khăn khi thực hiện dự án đường giao thông phía Tây QL 13 kết nối Chơn Thành – Hoa Lư gửi UBND tỉnh. Đồng thời, ngày 09/11/2023 sắp tới UBND tỉnh họp các ngành để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án này.

2) Xây dựng mương công thoát nước ngoài KCN Tân Khai II (nối tiếp): Cập nhật hướng tuyến theo Bản đồ địa chính đề thu hồi đất đã được Sở TN&MT phê duyệt ngày 01/02/2023 vào bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2024 (Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được phê duyệt chưa có hướng tuyến do thời điểm đó chủ đầu tư chưa cung cấp được; hướng tuyến này đã được đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và được phê duyệt tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh).

3) Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào KCN Minh Hưng-Sikico mở rộng: Cập nhật hướng tuyến theo Bản đồ địa chính để thu hồi đất đã được Sở TN&MT phê duyệt ngày 04/01/2023 vào bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2024 (Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được phê duyệt chưa có hướng tuyến do thời điểm đó chủ đầu tư chưa cung cấp được; hướng tuyến này đã được đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và được phê duyệt tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh).

4) Xây dựng mương công thoát nước ngoài Khu công nghiệp Việt Kiều: cập nhật hướng tuyến theo Bản đồ địa chính để thu hồi đất đã được Sở TN&MT phê duyệt ngày 04/6/2021 (Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được phê duyệt chưa có hướng tuyến do thời điểm đó chủ đầu tư chưa cung cấp được; hướng tuyến này đã được đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và được phê duyệt tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh).

**+ Công trình, dự án cấp huyện: 11 dự án.**

1) Đường trục chính từ xã Tân Khai đi Phước An và Tân Quan: Cập nhật hướng tuyến theo Bản đồ địa chính để thu hồi đất đã được Sở TN&MT phê duyệt ngày 26/10/2021 vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 (Hướng tuyến theo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được phê duyệt là đường Đồng Xoài – Hón Quán; hướng tuyến này đã được đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 theo hướng dẫn của Hội đồng thẩm định quy hoạch cấp tỉnh và được phê duyệt tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh).

2) Xây dựng các tuyến đường từ thị trấn Tân Khai kết nối với các tuyến đường đi xã Phước An, Đồng Nơ và Minh Đức, huyện Hón Quán: Cập nhật hướng tuyến vào bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2024.

3) Xây dựng hệ thống kênh thủy lợi nội đồng xã An Khương: Cập nhật bản vẽ dự án theo Bản đồ địa chính để thu hồi đất đã được Sở TN&MT phê duyệt vào bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2024 (Dự án đã được tính chỉ tiêu và đưa vào danh mục công trình Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được duyệt nhưng chưa có trên bản đồ do thời điểm đó chủ đầu tư chưa cung cấp được bản vẽ dự án).

4) Nâng cấp đường vào cầu Huyện ủy và đường khu phố 1, thị trấn Tân Khai: Cập nhật bản vẽ dự án vào bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2024 (Dự án đã được tính chỉ tiêu và đưa vào danh mục công trình Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được duyệt nhưng chưa có trên bản đồ do thời điểm đó chủ đầu tư chưa cung cấp được bản vẽ dự án).

5) Trụ sở công an 13 xã, thị trấn: Đã đưa vào Kế hoạch sử dụng đất 2024 chỉ tiêu, danh mục và vị trí trên bản đồ đối với 11 trụ sở công an các xã/thị trấn: An Phú, Minh Tâm, Minh Đức, Tân Hiệp, Tân Khai, Tân Quan, Tân Hưng, Tân Lợi, Thanh An, Tân Quan; An Khương và chưa cập nhật vị trí 02 trụ sở công an các xã: Phước An, Thanh Bình do chủ đầu tư chưa cung cấp (dự án đã được bố trí chỉ tiêu và danh mục quy hoạch sử dụng đất 2030 được phê duyệt nhưng



chưa xác định vị trí; đã được UBND huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến tỉnh để xin chủ trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

6) Xây dựng đường Đông Tây 9: Đã cập nhật danh mục, chỉ tiêu, vị trí vào kế hoạch sử dụng đất năm 2024 (Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được phê duyệt không có danh mục, chỉ tiêu của dự án này do chủ đầu tư không đăng ký; đã được UBND huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến tỉnh để xin chủ trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc).

7) Nâng cấp đường sỏi đỏ vào Sóc Xoài Nhỏ, ấp Hưng Phát: Đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 chỉ tiêu và danh mục, chưa có hướng tuyến do chủ đầu tư chưa cung cấp (dự án phát sinh sau quy hoạch sử dụng đất 2030 được phê duyệt; đã được UBND huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến tỉnh để xin chủ trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc).

8) Cải tạo, nạo vét suối Xa Cát: Đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 chỉ tiêu, danh mục, chưa có hướng tuyến do chủ đầu tư chưa cung cấp (dự án phát sinh sau quy hoạch sử dụng đất 2030 được phê duyệt nhằm quyết vấn đề ngập lụt đất trồng lúa tại cánh đồng xã Thanh Bình và phường Hưng Chiến, đã được UBND huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến tỉnh để xin chủ trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc).

9) Mở rộng để định hình lộ giới 52m cho công trình Đường trục chính từ xã Tân Khai đi Phước An và Tân Quan, huyện Hớn Quản: Đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 chỉ tiêu, danh mục và bản đồ (dự án là phần phát sinh sau quy hoạch sử dụng đất 2030 được phê duyệt của dự án “Xây dựng đường trục chính từ xã Tân Khai đi Phước An và Tân Quan”; đã được UBND huyện báo cáo sở Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến tỉnh để xin chủ trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc).

10) Chốt chiến đấu DQ An Phú: Đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 chỉ tiêu, danh mục và bản đồ (dự án phát sinh sau quy hoạch sử dụng đất 2030 được phê duyệt; đã được UBND huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến tỉnh để xin chủ trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc).

11) Chốt chiến đấu DQ Minh Tâm: Đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 chỉ tiêu, danh mục và bản đồ (dự án phát sinh sau quy hoạch sử dụng đất 2030 được phê duyệt; đã được UBND huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến tỉnh để xin chủ trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc).

**+ Công trình, dự án của doanh nghiệp: 02 dự án.**

1) Đường điện TBA 110kV Tân Hưng và Đường dây 110kV Nhánh sẽ đấu nối TBA 110kV Tân Hưng: đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 chỉ tiêu, danh mục và tuyến đường dây.

2) Đường dây 110kV trạm 220kV Bình Long 2 - Bình Long: đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 chỉ tiêu, danh mục, chưa có bản vẽ dự án do chủ đầu tư chưa cung cấp.

## **2. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch.**

*(Chi tiết cụ thể theo phục lục 01)*

## **3. Kế hoạch thu hồi đất năm 2024.**

*(Chi tiết cụ thể theo phục lục 02)*

## **4. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024.**

*(Chi tiết cụ thể theo phục lục 03)*

## **5. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng.**

Huyện Hón Quán không còn đất chưa sử dụng.

## **6. Các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất.**

### **6.1. Giải pháp về chính sách.**

- Có chính sách ưu đãi đối với những hạng mục công trình có khả năng thực hiện dưới hình thức xã hội hóa.

- Chú trọng đến các giải pháp thu hút vốn nhân rỗi của các tầng lớp dân cư vào đầu tư phát triển; đẩy mạnh việc đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất.

- Tiếp tục cải cách các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư đối với các công trình, dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách.

### **6.2. Giải pháp tuyên truyền chính sách pháp luật.**

- Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về đất đai và các quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để người dân sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Đối với các khu vực cho phép người dân chuyển mục đích sử dụng đất, địa phương sẽ tăng cường việc phổ biến, hướng dẫn các quy định pháp luật về đất đai để người dân hiểu rõ và thực hiện theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

### **6.3. Giải pháp về nguồn lực và vốn đầu tư.**

- Tạo điều kiện thuận lợi kêu gọi các nhà đầu tư tham gia thực hiện các dự án, công trình trong kế hoạch sử dụng đất nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện;

- Tăng cường đầu tư cho công tác đào tạo nguồn nhân lực về quản lý đất đai; thực hiện tốt chính sách về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và đào tạo ngành nghề cho những người bị thiếu đất hoặc mất đất sản xuất nông nghiệp.

- Tăng cường các nguồn thu từ đất thông qua giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là dành quỹ đất thích hợp cho đấu giá quyền sử dụng đất để tạo vốn XD cơ sở hạ tầng và phục vụ công tác quản lý đất đai của huyện.

### **6.4. Giải pháp về bồi thường và giải phóng mặt bằng.**

- Tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền giữa các cấp, các ngành để vận động nhân dân chấp hành chủ trương thu hồi đất, hiểu rõ các quy định cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Chuẩn bị tốt phương án đền bù, trên cơ sở tính toán đầy đủ lợi ích của Nhà nước, người bị thu hồi đất và người được hưởng lợi từ việc Nhà nước thu hồi đất.

- Bố trí đủ, kịp thời kinh phí bồi thường, hỗ trợ để chi trả cho người bị thu hồi đất và giải quyết đơn thư khiếu nại, kiến nghị của người dân về bồi thường, giải phóng mặt bằng một cách kịp thời, nếu phát hiện các vướng mắc cần kịp thời báo cáo cấp thẩm quyền xem xét.

### **6.5. Các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất.**

- Tăng cường chế độ thông tin, công bố kế hoạch, đảm bảo tính minh bạch để mọi thành phần kinh tế có thể tham gia vào việc thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

- Tăng cường việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện; có biện pháp xử lý cụ thể đối với các trường hợp cố tình chậm triển khai thực hiện dự án hoặc sử dụng đất sai mục đích khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

- Đối với các công trình sử dụng toàn bộ bằng nguồn vốn ngân sách, địa phương sẽ tổ chức kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư sớm hoàn tất các thủ tục pháp lý để tiến hành thực hiện việc khảo sát đo đạc, cắm mốc và lập phương án bồi thường, thu hồi đất theo từng dự án, công trình nhằm khắc phục tình trạng triển khai chậm do ách tắc bởi công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Ủy ban nhân dân huyện Hớn Quản kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Ban KTXH HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng TNMT huyện;
- LĐVP, PCVP (Quang);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Vũ Tiến**

## Phụ lục 01. Diện tích các loại đất trong năm kế hoạch

STT	Chi tiêu	Mã	Diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính												
				TT. Tân Khai	Đồng Nơ	An Khương	An Phú	Minh Đức	Minh Tâm	Phước An	Tân Hiệp	Tân Hưng	Tân Lợi	Tân Quan	Thanh An	Thanh Bình
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN (1+2+3)</b>		<b>66.414,22</b>	<b>4.273,09</b>	<b>4.713,39</b>	<b>4.595,39</b>	<b>4.122,64</b>	<b>5.292,50</b>	<b>7.295,31</b>	<b>4.445,85</b>	<b>7.192,92</b>	<b>9.638,93</b>	<b>4.585,02</b>	<b>2.879,95</b>	<b>6.232,32</b>	<b>1.146,92</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>57.886,35</b>	<b>3.401,26</b>	<b>3.880,10</b>	<b>4.157,37</b>	<b>3.787,91</b>	<b>4.986,12</b>	<b>5.329,76</b>	<b>3.996,13</b>	<b>6.377,62</b>	<b>9.032,13</b>	<b>3.954,71</b>	<b>2.653,60</b>	<b>5.411,97</b>	<b>917,67</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	798,69	8,66	-	282,75	6,07	-	1,59	185,53	-	-	50,68	14,67	172,66	76,09
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>74,09</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>74,09</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	234,87	66,08	12,19	27,95	17,37	12,21	21,95	21,23	16,20	-	12,17	-	25,38	2,15
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	49.824,93	3.318,52	2.185,78	3.777,18	3.659,34	3.293,20	5.132,66	3.771,62	3.421,72	8.825,97	3.863,95	2.616,86	5.119,72	838,39
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	515,18	-	-	-	-	72,35	30,41	-	412,42	-	-	-	-	-
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	5.791,15	-	1.682,13	-	-	1.507,83	82,26	-	2.518,93	-	-	-	-	-
	<i>Trong đó: Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	41,21	7,71	-	5,15	9,01	3,95	2,50	0,02	-	0,27	0,78	3,38	7,38	1,05
1.8	Đất làm muối	LMU	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	680,32	0,30	-	64,33	96,11	96,57	58,39	17,73	8,35	205,88	27,13	18,69	86,83	-
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>8.527,87</b>	<b>871,83</b>	<b>833,30</b>	<b>438,02</b>	<b>334,73</b>	<b>306,37</b>	<b>1.965,55</b>	<b>449,72</b>	<b>815,29</b>	<b>606,80</b>	<b>630,31</b>	<b>226,35</b>	<b>820,35</b>	<b>229,25</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP	431,79	3,79	-	-	0,60	-	1,00	105,22	-	30,00	261,80	-	-	29,39
2.2	Đất an ninh	CAN	1.066,56	4,78	0,21	0,26	0,37	5,70	1.053,99	0,18	0,19	0,12	0,28	0,16	0,13	0,21
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	862,20	160,00	655,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	47,20
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	11,00	5,41	0,25	0,29	0,02	0,06	0,66	0,36	0,75	0,72	0,04	0,61	1,65	0,18
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	463,37	82,53	-	19,34	5,10	5,82	300,64	1,60	1,34	13,92	16,11	2,85	13,70	0,44













